

Bản án số: 74/2021/HSST  
Ngày: 15/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ M, TỈNH Đ N**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đ N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đ N tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ M, tỉnh Đ N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối các với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Minh T**, sinh năm 1978, tại tỉnh Đ N; Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu Hạnh, sinh năm 1951; Con bà: Nguyễn Thị Sung, sinh năm 1954; bị cáo có chồng là Nguyễn Trung Lực, sinh năm 1975, trú tại TDP 3, thị trấn Đắk Mil, huyện Đ M, tỉnh Đ N; và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021, đến ngày 14/6/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Thị Th**, sinh năm 1982, tại tỉnh Đ N; Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Nhắc, sinh năm 1961; Con bà: Phạm Thị Phụng, sinh năm 1963; bị cáo có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2021 cho đến nay (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Vương Thanh H**, sinh năm 1972, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Đình Em (Đã chết); Con bà: Đặng Thị Năm (Đã chết); bị cáo có vợ

là Phạm Thị Hằng, sinh năm 1975, trú tại TDP 4, thị trấn Đăk Mil, huyện Đ M, tỉnh Đ N và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2021 cho đến nay (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Vương Thanh H**, sinh năm 1973, tại Tp Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kim Văn Tường, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị Thọ, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1971, trú tại TDP 4, thị trấn Đăk Mil, huyện Đ M, tỉnh Đ N và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021, đến ngày 14/6/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú: Thôn 06, xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Lắm, sinh năm 1957; Con bà: Trương Thị Văn, sinh năm 1959; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021, đến ngày 14/6/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1976, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Ngọ (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Duyên (Đã chết); bị cáo có chồng là Trần Trọng Tuệ, sinh năm 1974, trú tại TDP 10, thị trấn Đăk Mil, huyện Đ M, tỉnh Đ N và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16/6/2021 cho đến nay (Bị cáo tại ngoại có mặt).

7. Họ và tên: **Hoàng Quốc Nh(Nh Huế)**, sinh năm 1981, tại tỉnh Đ N; Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức (Đã chết); Con bà: Lê Thị Mỹ (Đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị Hoài N, sinh năm 1988, trú tại TDP 3, thị trấn Đăk Mil, huyện Đ M, tỉnh Đ N và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi

khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16/6/2021 cho đến nay (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Trần Văn Tr**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Đắc Phúc, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Thạnh (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Lê Thị Kiều Oanh, sinh năm 1992, trú tại Thôn Đắc Phúc, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ Mxử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 20/8/2013 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 15/5/2018 bị Cục cảnh sát hình sự xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021, đến ngày 16/6/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ – Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Phạm Đức L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đắc Quang, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ – Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thái H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Vinh Đức, xã Đức Mạnh, huyện Đ M, tỉnh Đ N – Vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị Hoài N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, Trần Thị Mỹ L (sinh năm 1979), Lê Thị Th (sinh năm 1982), Vương Thanh H (sinh năm 1973) đến nhà Lê Thị Minh T (sinh năm 1978) tại TDP 3, thị trấn Đắc Mil, huyện Đ M, tỉnh Đ N để chơi. Trong lúc ngồi chơi, cả bốn rủ nhau xuống bếp nhà Lê Thị Minh T đánh bài phỏm ăn tiền.

Hình thức chơi đánh bài phỏm ăn tiền (phỏm là gồm 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc 3 quân bài khác trở lên không cùng chất nhưng cùng số), sử dụng 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá để đánh (01 bộ chia để đánh, 01 bộ để bốc con cá), mức độ ăn thua 100.000 đồng, 200.000 đồng, 300.000 đồng, 400.000 đồng, 500.000 đồng và 1.000.000 đồng, tức là: người về nhì thua 100.000 đồng, người về ba thua 200.000 đồng, người về bét thua 300.000 đồng, cháy (không có phỏm) thua 400.000 đồng, người về nhất ăn hết; ù (có hai phỏm dài hoặc ba phỏm, mỗi phỏm 3 cây và còn một cây rác) thì mỗi người chung cho người ù

500.000 đồng, ù tròn thì mỗi người chung cho người ù 1.000.000 đồng; bị ăn một con là 100.000 đồng, bị ăn con thứ hai là 200.000 đồng, bị ăn con chốt hạ 400.000 đồng, một con cá 100.000 đồng (người có phỏm có con cá chất cơ được ăn, đôi cá thì người có chất cơ được ăn, người cháy không được ăn cá), tứ quý mỗi người phải chung 500.000 đồng, tứ quý cá mỗi người phải chung 1.300.000 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền tứ quý, 800.000 đồng tiền cá do nhân gấp đôi). Người nào ù hoặc có tứ quý thì phải bỏ ra 50.000 đồng đến 100.000 đồng tiền sâu để cho Lê Thị Th T mục đích là để trả tiền mua bài, thuốc lá, nước uống và đồ ăn.

Trước khi đánh bạc, Vương Thanh H sử dụng 1.260.000 đồng; Trần Thị Mỹ L sử dụng 5.000.000 đồng; Lê Thị Th có 1.000.000 đồng, lấy nợ của T 2.000.000 đồng, tổng sử dụng 3.000.000 đồng; Lê Thị Minh T sử dụng 1.100.000 đồng. Đánh được một lúc thì có Vương Thanh H (sinh năm 1972) đến chơi thay vị trí của Lê Thị Minh T, Vương Thanh H sử dụng số tiền 12.550.000 để đánh bạc. Lúc này, T thắng được 100.000 đồng, T cầm tổng số tiền 1.200.000 đồng đi ra phía trước nhà ngồi chơi, sau đó dùng 100.000 đồng tiền thắng để đi mua bài. Trong lúc đánh bạc thì Trần Thị Mỹ L thua hết tiền nên về nhà lấy thêm 6.500.000 đồng đến để tiếp tục tham gia đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 22.910.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi Lê Thị Minh T đang ngồi chơi ở phía trước nhà thì có Hoàng Quốc Nh (sinh năm 1981), Trần Văn Tr (sinh năm 1987), Trần Thị H (sinh năm 1976) đến nhà của T để chơi, ngồi chơi được một lúc thì cả bốn rủ nhau vào phòng khách nhà T để đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền.

Hình thức chơi đánh bài phỏm ăn tiền, sử dụng 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá để đánh (01 bộ chia để đánh, 01 bộ để bốc con cá), mức độ ăn thua 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, 200.000 đồng, 250.000 đồng và 500.000 đồng, tức là: người về nhì thua 50.000 đồng, người về ba thua 100.000 đồng, người về bét thua 150.000 đồng, cháy (không có phỏm) thua 200.000 đồng, người về nhất ăn hết; ù thì mỗi người chung cho người ù 250.000 đồng, ù tròn thì mỗi người chung cho người ù 500.000 đồng; bị ăn một con là 50.000 đồng, bị ăn con thứ hai là 100.000 đồng, bị ăn con chốt hạ 200.000 đồng, một con cá 50.000 đồng, tứ quý mỗi người phải chung 250.000 đồng, tứ quý cá mỗi người phải chung 650.000 đồng (trong đó 250.000 đồng tiền tứ quý, 400.000 đồng tiền cá).

Trước khi đánh bạc thì Nh sử dụng 3.100.000 đồng, H sử dụng 2.000.000 đồng, T sử dụng 1.100.000 đồng, Tr không có tiền nên hỏi Thanh mượn tiền, Thanh lấy nợ của T 2.000.000 đồng rồi đưa cho Tr tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 8.200.000 đồng.

Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Mphát hiện và bắt quả tang Trần Thị Mỹ L, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị H, Lê Thị Minh T, Lê Thị Th, Hoàng Quốc Nh và Trần Văn Tr; Vương Thanh H và Hoàng Quốc Nh gom hết số tiền của hai chiếu bạc cất giấu trong nhà vệ sinh của Lê Thị Minh T. Sau đó, Lê Thị Th, Hoàng Quốc Nh, Trần Văn Tr chạy thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ dưới đáy thùng nước màu xanh trong nhà vệ sinh của Nguyễn Thị Minh T 18.910.000 đồng, Vương Thanh H tự nguyện giao nộp

11.000.000 đồng, Trần Thị Mỹ L tự nguyện giao nộp 6.850.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Trung L 1.100.000 đồng; 04 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 102 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 02 bàn vuông khung làm bằng kim loại có 04 chân cao 40cm, mặt bàn được làm bằng gạch men có kích thước 80 cm x 80 cm. Ngày 12/6/2021, Lê Thị Th, Hoàng Quốc Nh và Trần Văn Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ M để đầu thú. Tại Cơ quan điều tra các bị can khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là: 36.410.000 đồng. Trong đó: chiếu thứ nhất gồm các con bạc Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L và Lê Thị Th là 28.210.000 đồng, chiếu thứ hai gồm các con bạc Trần Thị H, Lê Thị Minh T, Hoàng Quốc Nh và Trần Văn Tr là 8.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 44/CTr – VKS ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ M truy tố các bị cáo Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L, Lê Thị Th, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh, Trần Văn Tr về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ M giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L, Lê Thị Th, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh, Trần Văn Tr về tội “*Đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L, Lê Thị Th, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh, Trần Văn Tr phạm tội “*Đánh bạc*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Th, Hoàng Quốc Nh, Trần Thị H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vương Thanh H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thị Minh T từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- **Về Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ M đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho anh Nguyễn Trung L là chủ sở hữu hợp pháp, do không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 36.410.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho Trần Thị Mỹ L số tiền 350.000 đồng do không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu huỷ 04 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 102 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 02 bàn vuông khung làm bằng kim loại có 04 chân cao 40cm, mặt bàn được làm bằng gạch men có kích thước 80 cm x 80 cm do không còn giá trị sử dụng.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của các bị cáo gây ra, các bị cáo khai nhận như sau:**

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ M đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 12h00' đến khoảng 18h00' ngày 10/6/2022, tại nhà Lê Thị Minh T thuộc TDP 3, thị trấn Đắc Mil, huyện Đ M, tỉnh Đ N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ M bắt quả tang gồm 02 chiếu bạc, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm, gồm:

- Chiếu thứ nhất gồm: Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L và Lê Thị Th T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm, với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 28.410.000 đồng. Trong đó, Lê Thị Minh T dùng 1.100.000 đồng tham gia đánh bạc được một lúc thì Vương Thanh H vào đánh thay.

- Chiều thứ hai gồm: Lê Thị Minh T, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh và Trần Văn Tr đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm, với số tiền luân chuyển trên chiều bạc là 8.200.000 đồng.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L, Lê Thị Th, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh, Trần Văn Tr phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

**Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...”.*

**[3] *Đánh giá tính chất vụ án:***

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã Trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền; Tại chiều bạc thứ nhất các bị cáo Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L và Lê Thị Th đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm, với số tiền luân chuyển trên chiều bạc là 28.410.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng); Tại chiều bạc thứ hai các bị cáo Lê Thị Minh T, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh và Trần Văn Tr đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài phỏm, với số tiền luân chuyển trên chiều bạc là 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Vì vậy, nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

**[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

**[4.1] *Về nhân thân các bị cáo:***

- Các bị cáo Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L, Lê Thị Th, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Trần Văn Tr là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân, trở thành con người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Lê Thị Minh T bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[6] *Về tình tiết giảm nhẹ:***

- Đối với bị cáo Lê Thị Minh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Các bị cáo Lê Thị Th, Hoàng Quốc Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha mẹ ruột là người có công với cách mạng và được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Văn Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Các bị cáo Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này mức độ sát phạt trên chiếu bạc, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo có khác nhau. Do đó khi định tội, lượng khung hình phạt cần phải phân hoá, xem xét nhân thân, hoàn cảnh của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm sự công bằng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm do các bị cáo gây ra hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt sống có ích đối với gia đình và xã hội.

[8] **Về vật chứng của vụ án:** Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với số tiền 1.100.000 đồng của anh Nguyễn Trung L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ M đã tiến hành thu giữ, trong quá trình giải quyết vụ án chứng minh số tiền trên không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho anh Nguyễn Trung L là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

+ Đối với số tiền 36.410.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Đối với số tiền 350.000 đồng Trần Thị Mỹ L do không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần trả lại cho Trần Thị Mỹ L là phù hợp.

+ Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 102 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 02 bàn vuông khung làm bằng kim loại có 04 chân cao 40cm, mặt bàn được làm bằng gạch men có kích thước 80 cm x 80 cm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] **Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:** Đối với việc Lê Thị Minh T để cho các bị can sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc với hai chiều bạc, nhưng việc đánh bạc là tự phát, không có hành vi rủ rê, lôi kéo, canh gác..., quá trình điều tra xác định Lê Thị Minh T không thu tiền xâu (tiền hồ), không được hưởng lợi ích gì từ các con bạc và T còn là người Tr tiếp tham gia đánh bạc. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý T về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Trung L và Phạm Đức L chỉ ngồi xem các bị can đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] **Về án phí:** Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L, Lê Thị Th, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh (Nh Huế), Trần Văn Tr phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Th, Hoàng Quốc Nh, Trần Thị H mỗi bị cáo 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Thanh H 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L mỗi bị cáo 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Minh T 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ M đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho anh Nguyễn Trung L là chủ sở hữu hợp pháp, do không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho Trần Thị Mỹ L số tiền 350.000 đồng do không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 36.410.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu huỷ 04 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 102 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 02 bàn vuông khung làm bằng kim loại có 04 chân cao 40cm, mặt bàn được làm bằng gạch men có kích thước 80 cm x 80 cm do không còn giá trị sử dụng.

*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ M, tỉnh Đ N; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.*

3. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội: Buộc các Lê Thị Minh T, Vương Thanh H, Vương Thanh H, Trần Thị Mỹ L, Lê Thị Th, Trần Thị H, Hoàng Quốc Nh(Nh Huệ), Trần Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ N;
- VKS ND huyện Đ N;
- Đội điều tra Công an huyện Đ M;
- Đội THAHS Công an huyện Đ M;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đ M;
- Chi cục THADS huyện Đ M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thế Thắng**